

Số: *672a*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *04* tháng *5* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành kế hoạch xây dựng
Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 194/TTr-VPUKND ngày 07 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh trước đây trái với nội dung của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTĐT(Tn)

47

CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Bốn



KẾ HOẠCH

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6720/QĐ-UBND ngày 04/5/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nội dung, giải pháp theo quy định của Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử để triển khai xây dựng có hiệu quả Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

Thể hiện ý chí, quyết tâm của tỉnh trong việc nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành trong tỉnh tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ công chức, xác định đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên để nâng cao năng suất lao động, góp phần cải cách hành chính, phục vụ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp. Qua đó, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ quan, đơn vị mình, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực để đáp ứng các yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO, xây dựng Chính quyền điện tử gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đến hết Quý III năm 2016, trừ các loại văn bản mang tính mật, 100% văn bản trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử, gồm cả văn bản trình dưới dạng hồ sơ điện tử kèm bản giấy.

Đến năm 2017:

- 70% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, gồm cả văn bản trao đổi dưới dạng hỗn hợp.

- Đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông tại các đơn vị có nhiều giao dịch với người dân, doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được cung cấp ở mức độ 2.

Đến năm 2018, 70% các dịch vụ công thuộc các lĩnh vực cần ưu tiên thực hiện như đất đai, giao thông, xây dựng, môi trường, bảo hiểm, y tế, lĩnh vực có tác động sâu rộng như đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư và lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực được nâng lên mức độ 3. Tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Xây dựng hoàn thiện hệ thống điện tử thông suốt, kết nối liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đến Văn phòng Chính phủ.

Chậm nhất đến ngày 31/12/2016, 100% các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành và làm việc trên môi trường mạng qua phần mềm văn phòng điện tử, kết nối liên thông.

d) Triển khai đầu tư dự án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông nhằm góp phần quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Nội dung và giải pháp thực hiện

2.1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

a) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT góp phần nâng cao năng lực quản trị công sở, cải cách hành chính.

b) Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành, đặc biệt là trong giải quyết các thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp, kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

c) Đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, từng bước thực hiện số hóa tài liệu, văn bản của cơ quan nhà nước.

d) Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

Rà soát, đơn giản hóa, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Thường xuyên bổ sung, điều chỉnh, cập nhật các quy định về thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang/cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

Quán triệt, triển khai sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đã được đầu tư.

Chủ động đề xuất xây dựng, nâng cấp và cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 đối với các lĩnh vực được ưu tiên cung cấp. Tiếp tục xây dựng dịch vụ trực tuyến công mức độ 4 theo lộ trình của Chính phủ và của tỉnh.

Cập nhật dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

đ) Chủ động đầu tư xây dựng các cổng/trang thông tin điện tử cho đơn vị, địa phương mình nhằm cung cấp đầy đủ thông tin về kinh tế - xã hội, hoạt động quản lý, điều hành, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

e) Cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông theo đúng quy định, đáp ứng các yêu cầu tìm kiếm, tra cứu thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

g) Bổ sung, nâng cấp hạ tầng mạng tin học nội bộ (LAN) của đơn vị để đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử, kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh và Internet đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ CNTT để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, triển khai dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014.

h) Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT trong biên chế được giao của đơn vị. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về CNTT của đội ngũ chuyên trách CNTT để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

i) UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện có hiệu quả các giải pháp triển khai Chính quyền điện tử, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện các giải pháp, cơ chế, chính sách đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT; các giải pháp để nâng cao chất lượng về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực CNTT.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các giải pháp ứng dụng CNTT gắn liền với hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh phát triển và hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu đặc thù và hiệu quả.

Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống mạng WAN của tỉnh trên đường truyền số liệu chuyên dùng

Đảng và Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Trung ương thông suốt, an toàn, bảo mật.

Tham mưu chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao về CNTT phục vụ cho cơ quan nhà nước.

Tham mưu UBND tỉnh tăng cường đào tạo, nâng cao kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức; đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ về CNTT, an toàn, an ninh thông tin.

b) Tham mưu xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

c) Chủ trì, tham mưu các quy định về an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế về đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT. Khuyến khích, tăng cường việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ các doanh nghiệp theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh có giải pháp phát triển, tham gia xây dựng, vận hành hệ thống thông tin để phục vụ quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước đến người dân.

đ) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ cho Chính quyền điện tử, cập nhật các cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành của Quốc gia.

e) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện giám sát an toàn thông tin, đánh giá thực trạng an toàn an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thông tin và truyền thông thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm.

g) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đến rộng rãi người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Đảng, Nhà nước. Nâng cao năng lực, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

h) Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có, tiếp tục đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Đảm bảo khả năng kết nối ổn định tới các hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của các đơn vị. Kết nối thông suốt, an toàn, bảo mật với hệ thống thông tin quốc gia.

2.3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, các giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, các giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử.

b) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển và ứng dụng các chương trình, dự án CNTT phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ công tác giáo dục - đào tạo, cung cấp sách giáo khoa điện tử.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT.

2.6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời cùng với Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên cập nhật các quy định về thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2.7. Sở Nội vụ

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực CNTT.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách pháp luật về thực hiện trao đổi, xử lý, lưu trữ chứng từ, hồ sơ điện tử.

d) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đối với các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh; đề xuất với cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm, các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển CNTT vào chỉ tiêu thi đua - khen thưởng, bảo đảm ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm của tỉnh.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu, phát triển, sản xuất, chuyên giao, ứng dụng về CNTT và các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh. Tăng cường năng lực nghiên cứu, sáng tạo trong lĩnh vực CNTT, từng bước làm chủ công nghệ mới, công nghệ mở, chuẩn mở.

b) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã hoàn thành việc chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO.

2.9. Văn phòng UBND tỉnh

a) Làm đầu mối quản lý và duy trì hoạt động mạng tin học của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đầu tư phần mềm văn phòng điện tử cho các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã, sử dụng liên thông trên phạm vi toàn tỉnh và kết nối, liên thông với Văn phòng Chính phủ.

Trong quý III năm 2016, hoàn thành việc triển khai phần mềm văn phòng điện tử cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông tại các đơn vị có nhiều giao dịch với người dân, doanh nghiệp.

d) Nâng cấp các tính năng, bổ sung các chuyên mục còn thiếu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin và dịch vụ công hiệu quả, thiết thực, đáp ứng các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh đầu tư mới và mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp. Triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên cơ sở danh mục các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp tại các cấp chính quyền thuộc tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương. Tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình sử dụng, giải quyết dịch vụ công đối với các đơn vị đã được đầu tư, báo cáo UBND tỉnh.

e) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

g) Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần dịch vụ công trực tuyến (OSI) của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình.

Trên cơ sở các mục tiêu và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương, đảm bảo tính thống nhất để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đồng thời, tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của đơn vị mình; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

Rà soát lại những chỉ tiêu liên ngành, xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của cơ quan mình, đồng thời tăng cường phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan, cá nhân trong việc triển khai thực hiện.

Báo cáo định kỳ tháng cuối quý về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

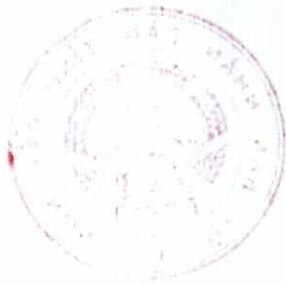
2. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng Chính quyền điện tử và triển khai các nội dung, giải pháp được nêu tại Kế hoạch này. Đồng thời, kiểm tra, giám sát, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch tại các phiên họp thường kỳ hàng quý, đề xuất biện pháp chế tài đối với các đơn vị không đạt mục tiêu đề ra.

Căn cứ kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, các đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./

CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN CNTT
(ban hành kèm theo Quyết định số 672a /QĐ-UBND ngày 04/ 5 /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Năm thực hiện	Nguồn kinh phí
Xây dựng cơ chế, chính sách				
Xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT-TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2016-2017	Ngân sách tỉnh
Hoàn thiện các quy chế về vận hành, sử dụng các ứng dụng CNTT-TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp	2016-2020	Ngân sách tỉnh
Xây dựng các chính sách thu hút, bồi dưỡng nhân lực CNTT-TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	2016-2017	Ngân sách tỉnh
Hoàn thiện cơ chế về đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2016-2018	Ngân sách tỉnh
Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về thực hiện trao đổi, xử lý, lưu trữ chứng từ, hồ sơ điện tử	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông	2016	Ngân sách tỉnh
Nâng cấp và mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông				
Xây dựng Khung kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	2016	Ngân sách tỉnh
Nâng cấp và mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2016-2017	Ngân sách tỉnh
Phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến				
Triển khai eGov Platform trên nền mã nguồn mở để làm nền tảng cho việc cung cấp các ứng dụng dịch vụ công	Sở Thông tin và Truyền thông		2016	Ngân sách tỉnh
Phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2017-2020	Ngân sách tỉnh

Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Năm thực hiện	Nguồn kinh phí
Hệ thống thông tin, CSDL ngành giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	2019-2020	Ngân sách tỉnh
Hệ thống thông tin, CSDL về quản lý đơn, thư khiếu nại và giải quyết đơn, thư khiếu nại từ cấp huyện đến cấp tỉnh.	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2017	Ngân sách tỉnh
CSDL quy hoạch – đô thị, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2018	Ngân sách tỉnh
Hệ thống thông tin, CSDL GIS về đất đai, tài nguyên môi trường và khoáng sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2018	Ngân sách tỉnh
Tích hợp các hệ thống thông tin quản lý liên ngành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2019-2020	Ngân sách tỉnh
Xây dựng và nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử thành phần	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	2016	Ngân sách tỉnh
Xây dựng, triển khai hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2017 - 2018	Ngân sách tỉnh
Triển khai phần mềm văn phòng điện tử trên toàn tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	2016 - 2017	Ngân sách tỉnh
Xây dựng hệ thống chữ ký số và các dịch vụ liên quan cho các ứng dụng chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2016-2017	Ngân sách tỉnh
Triển khai ISO điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	2016-2017	KHCN
Phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT				

Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Năm thực hiện	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT tỉnh Đắk Nông và chương trình đào tạo khung giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2016-2017	Ngân sách tỉnh

